

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2019/QĐST - KDTM

TP Thanh hoá, ngày 02 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST- KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức Tr - Trưởng phòng giao dịch C
- Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T (Theo văn bản uỷ quyền số 06/UQ-VCB - TH ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Giám đốc chi nhánh T - Ngân hàng TMCP N)

Bị đơn: Anh Đỗ Thế H - Sinh năm 1973

Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 20/5/2019 anh H chị N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 640.632.977đ (Sáu trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, chín trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn 28.686.402đ (Hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng), lãi quá hạn: 11.946.575đ (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

* *Về phương thức thanh toán:* Anh Anh Đỗ Thế H, chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 640.632.977đ (Sáu trăm bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, chín trăm bảy bảy đồng) cho Ngân hàng vào ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Kể từ ngày 21/5/2019 anh H và chị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay theo hạn mức số 408/2017.CT/HĐTD ngày 30/11/2017 được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay theo hạn mức, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Trường hợp anh H, chị N không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 961(a), tờ bản đồ số 4, diện tích 98.0m² tại phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 671529 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2007 mang tên anh Đỗ Thế H và chị Nguyễn Thị N. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 25/2013/KDTL/HĐTC ngày 30/05/2013 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 147 tờ bản đồ số 09, diện tích 205m² tại phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 225944 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/4/2012 mang tên chị Nguyễn Thị N. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 25/2013/KDTL/HĐTC ngày 30/05/2013 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

- Anh H, chị N phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 14.812.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm mười hai ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí 14.582.000đ (Mười bốn triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0006388 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhân:

- VKSND TP;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân